

Câu 1: Hãy nêu tên tiểu sử nhân vật được chọn đặt tên đường ở địa phương, xã nơi em đang ở. Những hành động đức tính nào của nhân vật bạn cần làm theo?

Bài làm

Em sinh ra và lớn lên bên dòng sông Đồng Nai hiền hòa thuộc xã Tân Bình, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai. Quê em là xã nông thôn mới đầu tiên của huyện, đời sống của người dân từng bước đổi thay, sung túc hơn, no ấm hơn, nhiều tuyến đường giao thông nông thôn khang trang nối liền cuộc sống con người, đường làng ngõ xóm xanh sạch đẹp. Nhưng không có tuyến đường nào đặt tên các vị anh hùng dân tộc, có lẽ do đường nông thôn quy mô nhỏ nên thường gắn với đặc điểm của làng, của xóm ấp.

Hưởng ứng cuộc thi “Tìm hiểu giá trị văn hóa Đồng Nai năm 2016, qua tìm hiểu em được biết trên địa bàn tỉnh Đồng Nai có một tuyến đường đặt tên Đại tướng Võ Nguyên Giáp, vị Đại tướng mà cả dân tộc đều kính trọng, ghi nhớ công ơn nên em xin được bày tỏ lòng ngưỡng mộ của mình với Đại tướng qua bài dự thi hôm nay.

Đồng Nai có vị trí hết sức quan trọng, là cửa ngõ phía đông thành phố Hồ Chí Minh, là một trung tâm kinh tế lớn của cả phía Nam, nối Nam Trung Bộ, Nam Tây Nguyên với toàn bộ vùng Đông Nam Bộ bởi các tuyến giao thông huyết mạch như quốc lộ 1A, quốc lộ 51 và hệ thống đường sắt quốc gia. Vì thế, Đồng Nai được coi như là “bản lề chiến lược” giữa bốn vùng của các tỉnh phía Nam; không chỉ có vai trò trọng yếu trong phát triển kinh tế, mà còn có ý nghĩa đặc biệt về kinh tế kết hợp an ninh quốc phòng và môi trường của vùng kinh tế trọng điểm phía Nam.

Với địa thế đẹp cùng sự ưu đãi của thiên nhiên, Đồng Nai đã và đang nỗ lực đi lên, phát triển không ngừng. Và đặc biệt, trong số các tuyến đường huyết mạch đó có một tuyến đường được vinh dự mang tên vị tướng vĩ đại của dân tộc Việt Nam- Đại tướng Võ Nguyên Giáp.

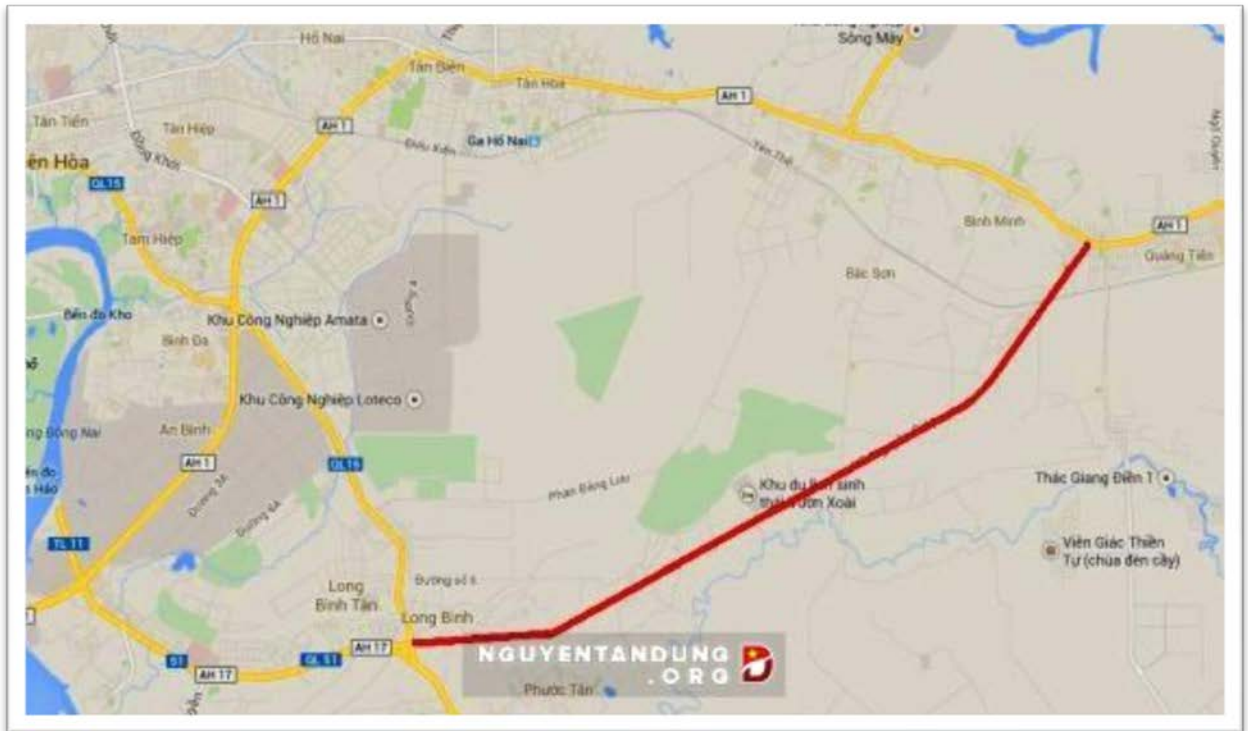
Sáng ngày 04/10/2014, nhân dịp tưởng nhớ 01 năm ngày mất của vị Đại tướng tài ba, UBND tỉnh Đồng Nai đã tổ chức lễ đặt tên cho tuyến đường Quốc lộ 1, đoạn tránh thành phố Biên Hòa - tỉnh Đồng Nai mang tên Võ Nguyên Giáp.



Ảnh: Hoàng Trường



Đường Võ Nguyên Giáp dài 12,2 km giao cắt với quốc lộ 1 tại xã Bình Minh, huyện Trảng Bom và quốc lộ 51 thuộc phường Long Bình Tân, TP Biên Hòa. Đoạn đường đi qua TP Biên Hòa có chiều dài 8,5 km và đi qua huyện Trảng Bom là 3,7 km, lộ giới hiện hữu 40 mét, lộ giới quy hoạch 77 mét.



Đường Võ Nguyên Giáp nhìn trên bản đồ.

Đại tướng Võ Nguyên Giáp có nhiều công lao to lớn đối với sự nghiệp cách mạng của Đảng và dân tộc, người học trò xuất sắc và gần gũi của Chủ tịch Hồ Chí Minh, ông là vị Đại tướng đầu tiên, Tổng tư lệnh Quân đội nhân dân Việt Nam được nhân dân yêu mến, kính trọng, bạn bè quốc tế ngưỡng mộ, là niềm tự hào của các thế hệ cán bộ, chiến sĩ, toàn quân, toàn dân. Việc tuyến đường này được mang tên Đại tướng là nguyện vọng của toàn quân và nhân dân tỉnh Đồng Nai. Đây là việc làm rất có ý nghĩa để giáo dục truyền thống yêu nước đối với các thế hệ hiện tại và tiếp theo, thể hiện văn minh- văn hóa đô thị, có ý nghĩa giáo dục truyền thống yêu nước, lịch sử văn hóa, gắn liền với việc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.



Ngã rẽ Quốc lộ 1A (thuộc huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai) bắt đầu rẽ vào đường tránh mang tên Đại tướng Võ Nguyên Giáp



Hình ảnh con đường thơ mộng mang tên Đại tướng



*Vòng xoay Quốc lộ 51 thuộc TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
là điểm cuối đường mang tên Đại tướng*

Qua ý nghĩa của việc đặt tên đường, em xin được trình bày hiểu biết của em về tiểu sử, cuộc đời của vị Đại tướng tài ba

Đại tướng Võ Nguyên Giáp, tên khai sinh là Võ Giáp, bí danh là Văn, sinh ngày 25-8-1911 tại xã Lộc Thủy, huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình, trong một gia đình nhà nho, giàu truyền thống yêu nước.

Năm 1925, khi còn là học sinh, sinh viên, sớm được tiếp thu tư tưởng của lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc, Võ Nguyên Giáp bắt đầu hoạt động cách mạng, tích cực tham gia phong trào đấu tranh, bãi khóa ở trường Quốc học Huế; năm 1927, ông gia nhập Đảng Tân Việt - một tổ chức tiền thân của Đảng Cộng sản Việt Nam; năm 1930, tham gia phong trào Xôviết Nghệ Tĩnh, bị thực dân Pháp bắt giữ và bị giam ở nhà lao Thừa Phủ (Huế) vì tham gia các cuộc biểu tình chống Pháp. Cuối năm 1931, nhờ sự can thiệp của Hội Cứu tế đỏ của Pháp, ông được trả tự do.

Năm 1940, Võ Nguyên Giáp với bí danh là Dương Hoài Nam cùng với Phạm Văn Đồng được cử sang Trung Quốc gặp lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc. Tháng 11 năm 1941, trở về Cao Bằng, dưới sự lãnh đạo, dìu dắt của lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc, Võ Nguyên Giáp cùng các đồng chí khác xây dựng cơ sở cách mạng, tích cực tuyên truyền, giác ngộ quần chúng, lôi cuốn đồng bào các dân tộc tham gia các hoạt động cách mạng.

Trên các cương vị là Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương, Thường vụ Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương, thành viên Ủy ban khởi nghĩa toàn

quốc, thành viên Ủy ban Dân tộc giải phóng Việt Nam, Tư lệnh Việt Nam giải phóng quân, ông đã có những đóng góp quan trọng vào thắng lợi của cuộc Tổng khởi nghĩa Cách mạng Tháng Tám năm 1945.

Ngày 19-12-1946, cuộc kháng chiến chống Pháp bùng nổ, dưới sự chỉ đạo của Chủ tịch Hồ Chí Minh và Đảng ta, ông bắt đầu lãnh đạo cuộc đấu tranh vũ trang kéo dài 9 năm chống thực dân Pháp xâm lược (1945 - 1954) với cương vị Tổng tư lệnh Quân đội kiêm Bí thư Tổng Quân ủy chỉ huy các chiến dịch Việt Bắc, Trần Hưng Đạo (Vĩnh Yên), Hoàng Hoa Thám (đường 18), Quang Trung (Hà Nam Ninh), Hòa Bình, Thượng Lào...

Năm 1954, Võ Nguyên Giáp được Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh tin tưởng trao quyền trực tiếp chỉ huy Chiến dịch Điện Biên Phủ. Đại tướng đã chỉ huy các đại đoàn của Quân đội và các lực lượng tiến công tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ, đánh bại đội quân nhà nghề của thực dân Pháp, góp phần cùng toàn Đảng, toàn dân và toàn quân ta làm nên Chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ “lừng lẫy năm châu, chấn động địa cầu”.

Sau khi miền Bắc được giải phóng, Đại tướng đã tham gia cùng Trung ương Đảng lãnh đạo toàn dân, toàn quân tiến hành đồng thời hai nhiệm vụ chiến lược là xây dựng, bảo vệ miền Bắc xã hội chủ nghĩa và đẩy mạnh cách mạng dân tộc, dân chủ nhân dân ở miền Nam, lần lượt đánh bại các chiến lược chiến tranh của đế quốc Mỹ, làm nên những thắng lợi vẻ vang mà đỉnh cao là Chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử mùa Xuân năm 1975, giải phóng hoàn toàn miền Nam, thu non sông về một mối, đưa cả nước đi lên chủ nghĩa xã hội.

Đất nước hoà bình, thống nhất, trên cương vị là Bí thư Quân ủy Trung ương (đến năm 1978), Phó Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng, Bộ trưởng Bộ Quốc phòng, Đại tướng đã cùng tập thể lãnh đạo Đảng, Nhà nước, Quân đội lãnh đạo toàn dân, toàn quân thực hiện hai nhiệm vụ chiến lược là xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa, tiến hành công cuộc đổi mới đất nước.

Năm 1980, Đại tướng thôi giữ chức Bộ trưởng Bộ Quốc phòng nhưng vẫn tiếp tục là Ủy viên Bộ Chính trị (đến năm 1982) và Phó Thủ tướng phụ trách khoa học - kỹ thuật. Năm 1991, ông nghỉ hưu ở tuổi 80. Với nhiều công lao và đóng góp xuất sắc, Đại tướng được tặng thưởng Huân chương Sao Vàng (1992), hai Huân chương Hồ Chí Minh, Huân chương Chiến thắng hạng nhất.

Trọn cả cuộc đời với hơn 80 năm hoạt động cách mạng, Đại tướng Võ Nguyên Giáp đã nêu bật tầm gương sáng của người cộng sản kiên trung, đã có nhiều công lao to lớn và cống hiến đặc biệt xuất sắc đối với sự nghiệp cách mạng của Đảng và dân tộc Việt Nam.

Công lao của Đại tướng trong việc xây dựng và lãnh đạo Quân đội Nhân dân Việt Nam

Công lao và cống hiến xuất sắc, nổi bật nhất của Đại tướng Võ Nguyên Giáp đối với cách mạng Việt Nam thể hiện trên lĩnh vực quân sự với những chiến công hiển hách của Quân đội nhân dân Việt Nam và ông đã trở thành một trong những danh tướng tài năng nhất của thế kỷ XX, một nhà chính trị đi trước nhà quân sự, một cây đại thụ rợp bóng nhân văn.

Là một người có tài tổ chức, Võ Nguyên Giáp đã từng bước xây dựng Quân đội Nhân dân Việt Nam từ 34 người vào tháng 12 năm 1944 thành một đội quân với hơn một triệu người năm 1975.

Là một nhà chiến lược quân sự thiên tài, ông đã hoạch định chiến lược, chiến thuật và nghệ thuật quân sự - đường lối chiến tranh nhân dân độc đáo Việt Nam trong thời đại Hồ Chí Minh - lãnh đạo quân đội nhân dân Việt Nam giành chiến thắng trước những kẻ thù mạnh nhất trong hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược. Ông được các học giả phương Tây tôn vinh là bậc thầy quân sự Việt Nam, cuộc đời đã trở thành huyền thoại, có thể biến những cái không thể thành có thể, tên tuổi của ông gắn liền với chiến thắng có ý nghĩa quốc tế của Quân đội nhân dân Việt Nam - chiến thắng Điện Biên Phủ lịch sử.

Đại tướng Võ Nguyên Giáp là vị tướng thọ nhất trên thế giới, được phong tướng lúc tuổi đời còn khá trẻ (37 tuổi) để lãnh đạo quân đội làm tròn sứ mệnh nhân dân giao phó là thực hiện thành công sự nghiệp giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước, đồng chí đã hoàn thành nhiệm vụ, xứng đáng với sự tin tưởng của Chủ tịch Hồ Chí Minh và nhân dân Việt Nam. Với hơn 50 năm tham gia hoạt động chính trị ở cấp cao nhất, trong đó có 30 năm là Tổng Tư lệnh Quân đội, ông có uy tín lớn trong Đảng Cộng sản Việt Nam, trong quân đội và trong nhân dân, được coi là Người anh Cả của Quân đội Nhân dân Việt Nam.

Những đóng góp quan trọng của Đại tướng trên các lĩnh vực giáo dục, báo chí, ngoại giao, lịch sử...

Võ Nguyên Giáp là một tên tuổi lớn trong lịch sử dân tộc, ông không chỉ là một Đại tướng lừng lẫy của quân đội nhân dân Việt Nam mà trong các lĩnh vực khác như giáo dục - đào tạo, khoa học - kỹ thuật, báo chí, ngoại giao, văn hóa, lịch sử... đồng chí đều có nhiều đóng góp quan trọng. Đại tướng là con người Văn - Võ song toàn.

Trên lĩnh vực giáo dục, tại trường tư thục Thăng Long, thầy giáo Võ Nguyên Giáp đã cùng các đồng nghiệp của mình, tiếp nối truyền thống ông cha, đào tạo lớp trẻ đi đúng hướng. Với bầu nhiệt huyết cách mạng, thầy giáo Võ Nguyên Giáp qua các môn lịch sử, địa lý, quốc văn, đã truyền cho học sinh lòng yêu nước thương dân, khơi dậy lòng nhiệt tình và lối sống có trách nhiệm với chính mình, với quê hương, với dân tộc. Khi đất nước bước vào thời kỳ kinh tế tri

thức và hội nhập quốc tế, đồng chí đã nhiều lần phát biểu những ý kiến tâm huyết của mình để chân hưng nền giáo dục nước nhà.

Trên cương vị Ủy viên Bộ Chính trị, Phó Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng phụ trách nhiều vấn đề kinh tế - xã hội, trong đó có khoa học - kỹ thuật, Đại tướng Võ Nguyên Giáp đã có nhiều đóng góp cho việc phát triển khoa học - kỹ thuật trong giai đoạn đất nước thống nhất, cả nước đi lên chủ nghĩa xã hội. Đại tướng đã dự thảo chiến lược phát triển kinh tế - xã hội Tây Nguyên (1980) và Dự thảo chiến lược kinh tế và quốc phòng biển (1985), thể hiện nhận thức sâu sắc của Đại tướng về yêu cầu đẩy mạnh công tác nghiên cứu khoa học - kỹ thuật để phục vụ việc phát triển kinh tế - xã hội Tây Nguyên và vùng biển nước ta.

Trên lĩnh vực báo chí, Võ Nguyên Giáp là một nhà báo chính luận xuất sắc. Ngày 24-3-1927, bài báo đầu tiên của đồng chí bằng tiếng Pháp được gửi đăng trên tờ báo L'Annam của Luật sư Phan Văn Trường ở Sài Gòn làm chủ nhiệm với tựa đề “Đả đảo tên tiểu bạo chúa ở trường Quốc học!” lúc đó ông 16 tuổi, học khóa đệ nhị niên tại trường Quốc Học tại Huế.

Thời kỳ Mặt trận Dân chủ 1936-1939, ông tham gia viết báo sôi nổi cho các tờ báo công khai hồi đó như *Tiếng dân* (La voix du Peuple), *Tiếng nói của chúng ta* (Notre Voix), *Lao động* (Le Travail); làm biên tập viên cho các báo của Đảng; cùng đồng chí Trường Chinh biên soạn tác phẩm “Vấn đề dân cày”, có giá trị lớn cho công tác chỉ đạo thực tiễn của Đảng ta lúc bấy giờ. Tại Đại hội báo giới Bắc Kỳ lần thứ nhất họp ngày 24-4-1937, nhà báo Võ Nguyên Giáp được bầu là Chủ tịch Báo giới Bắc Kỳ. Là một trí thức cách mạng, hiểu biết sâu rộng, những bài báo của ông mang hàm lượng trí tuệ rất lớn. Đây chính là kho tàng văn hóa lớn vô cùng quý báu cần được giữ gìn, sưu tầm, bổ sung, khai thác, phát huy cho ngày nay và các thế hệ mai sau.

Trên lĩnh vực ngoại giao, sau ngày Chủ tịch Hồ Chí Minh đọc Tuyên ngôn độc lập 2-9-1945, đất nước đứng trước những khó khăn bộn bề của nước Cộng hòa non trẻ, vận mệnh dân tộc được ví như “ngàn cân treo sợi tóc”, Đại tướng Võ Nguyên Giáp trên cương vị Bộ trưởng Bộ Nội vụ (bao gồm nội chính và công an) được Chủ tịch Hồ Chí Minh (lúc này là Chủ tịch Chính phủ kiêm Bộ trưởng Bộ Ngoại giao) giao cho nhiều nhiệm vụ đối ngoại đặc biệt như tiếp xúc với Phái bộ Mỹ mới sang Việt Nam cùng những người Pháp trong máy bay, hay cuộc “chạm trán” với Sainteny tại phòng lớn của Phủ Toàn quyền, chuẩn bị tiến tới Hiệp định ngày 6-3-1946, cũng như gặp gỡ tướng Leclerc sau khi ký Hiệp định Sơ bộ, hay cuộc đấu trí và đấu lý ở Hội nghị Đà Lạt... Đại tướng đã không bỏ một cơ hội hòa bình nào, chỉ khi nào hòa đàm không xong, đồng chí mới phải chọn giải pháp đấu tranh bằng vũ lực để giữ vững đến cùng mục tiêu cao cả: độc lập và thống nhất đất nước.

Trên lĩnh vực nghiên cứu lịch sử, Đại tướng Võ Nguyên Giáp có nhiều công hiến nổi bật. Cuộc đời ông là một tấm gương phản chiếu gần trọn thế kỷ XX. Những bài nói của Đại tướng về các sự kiện lịch sử như Cách mạng Tháng

Tám, Điện Biên Phủ, Hội Truyền bá Quốc ngữ... và đặc biệt là những bài nói, bài viết về những đồng đội, như các tướng lĩnh Hoàng Văn Thái, Lê Trọng Tấn, Nguyễn Chí Thanh, Nguyễn Sơn, Đinh Đức Thiện, Nguyễn Hữu An, Nguyễn Chánh, Phạm Kiệt, Vương Thừa Vũ... nếu tập hợp lại cũng đáng coi là một pho sử quý giá. Từ những bài tổng kết chiến tranh đến những công trình lý luận về quân sự, về tư tưởng Hồ Chí Minh, về hai cuộc kháng chiến và đặc biệt là bộ Tổng tập *Hồi ký* đến nay đã công bố gần trọn vẹn cuộc đời của Đại tướng cũng là gần trọn vẹn những sự kiện lịch sử quan trọng nhất của nửa sau thế kỷ XX.

Đại tướng là người học trò xuất sắc và gần gũi của Chủ tịch Hồ Chí Minh

Với những cống hiến xuất sắc cho cách mạng Việt Nam, Đảng và Nhà nước ta đã tôn vinh Đại tướng là người học trò xuất sắc và gần gũi của Chủ tịch Hồ Chí Minh.

Chủ tịch Hồ Chí Minh là người Thầy có ảnh hưởng lớn trong cuộc đời và sự nghiệp Võ Nguyên Giáp, năm 1940 là một bước ngoặt lớn trong cuộc đời khi lần đầu tiên ông được trực tiếp gặp gỡ Nguyễn Ái Quốc. Đây là sự gặp gỡ của hai con người vĩ đại, có gì đó thân quen ngay từ giọng nói, tác phong và từ phút đầu ông đã cảm thấy như đã được gần gũi, quen Người từ lâu. Từ đó, Bác Hồ luôn thường trực trong trái tim ông và khi được sống và làm việc cạnh Người, được Người dìu dắt và trao cho nhiều trọng trách của đất nước trên các lĩnh vực quân sự, chính trị, ngoại giao...

Ngày 20-1-1948, Chủ tịch Hồ Chí Minh ký sắc lệnh số 110-SL phong quân hàm Đại tướng cho Võ Nguyên Giáp, Tổng chỉ huy Quân đội Quốc gia và Dân quân Tự vệ. Trong chiến dịch Điện Biên Phủ, Đại tướng được Người và Bộ Chính trị giao trọng trách Bí thư Đảng ủy, Tư lệnh chiến dịch. Phát huy vai trò người chỉ huy được Bác Hồ trao là “Tướng quân tại ngoại” toàn quyền quyết định, để có những quyết định lịch sử đúng đắn, giành thắng lợi vang dội cho cách mạng.

Là người học trò gần gũi và gắn bó với Chủ tịch Hồ Chí Minh trong nhiều năm, Võ Nguyên Giáp là một trong những người sớm nghiên cứu và viết về Người. Viết về Hồ Chí Minh và tư tưởng Hồ Chí Minh là một chủ đề lớn được ông quan tâm và có nhiều đóng góp quý báu, đặc biệt đã góp phần xây dựng nền móng cho bộ môn khoa học Hồ Chí Minh học. Cùng với các đồng chí lãnh đạo cao cấp của Đảng và Nhà nước ta như các đồng chí Trường Chinh, Phạm Văn Đồng, Nguyễn Văn Linh..., Đại tướng Võ Nguyên Giáp đã góp phần đưa tư tưởng Hồ Chí Minh vào cuộc sống, trở thành nền tảng tư tưởng, kim chỉ nam cho hành động cho toàn Đảng, toàn quân và toàn dân ta.

Với công lao to lớn đối với sự nghiệp cách mạng của Đảng và dân tộc, uy tín lớn trong và ngoài nước, Đại tướng đã được Đảng, Nhà nước tặng thưởng

Huân chương Sao vàng, Huân chương Hồ Chí Minh, Huy hiệu 70 năm tuổi Đảng và nhiều huân, huy chương cao quý khác của Việt Nam và quốc tế.

Những dấu mốc quan trọng trong cuộc đời và sự nghiệp lẫy lừng của Đại tướng Võ Nguyên Giáp qua những bức ảnh lịch sử

Xuất thân là một giáo viên dạy sử, nhà báo, ông trở thành một chính trị gia và tướng lĩnh quân sự nổi bật trong lịch sử Việt Nam với các chức vụ Ủy viên Bộ Chính trị, Bí thư Quân ủy Trung ương, Phó Thủ tướng kiêm Bộ trưởng Bộ Quốc phòng, Tổng tư lệnh Quân đội Nhân dân Việt Nam.



Năm 1930, khi mới 19 tuổi, trong sự kiện Xô Viết Nghệ Tĩnh, Võ Nguyên Giáp bị bắt và giam ở nhà lao Thừa Phủ (Huế).



Sau khi lấy bằng cử nhân luật, ông dạy học ở trường tư thục Thăng Long



Ngày 22/12/1944, tại Cao Bằng, Đội Việt Nam tuyên truyền giải phóng quân làm lễ thành lập với 34 chiến sĩ, do Võ Nguyên Giáp trực tiếp chỉ huy



Năm 1948, ở tuổi 37, Võ Nguyên Giáp được phong quân hàm Đại tướng và trở thành Đại tướng đầu tiên của Quân đội Nhân dân Việt Nam. Trong ảnh, Đại tướng Võ Nguyên Giáp làm việc tại chiến khu Việt Bắc năm 1949.



Chủ tịch Hồ Chí Minh và Đại tướng Tổng tư lệnh Võ Nguyên Giáp tại Sở Chỉ huy Chiến dịch Biên Giới 1950



Đại tướng Võ Nguyên Giáp, Hoàng thân Souphanouvong bàn kế hoạch mở Chiến dịch Thượng Lào 1953, tạo bước ngoặt quan trọng đưa cuộc kháng chiến chống Pháp của nhân dân hai nước Việt Lào đi đến thắng lợi



Đại tướng Tổng tư lệnh Võ Nguyên Giáp ra lệnh nổ súng vào lúc 17 giờ 30 ngày 13-3-1954, mở màn chiến dịch Điện Biên Phủ



Đại tướng theo dõi diễn biến chiến dịch Điện Biên Phủ 1954



Đại tướng Võ Nguyên Giáp thăm chiến trường Điện Biên Phủ sau chiến thắng
vĩ đại 7-5-1954



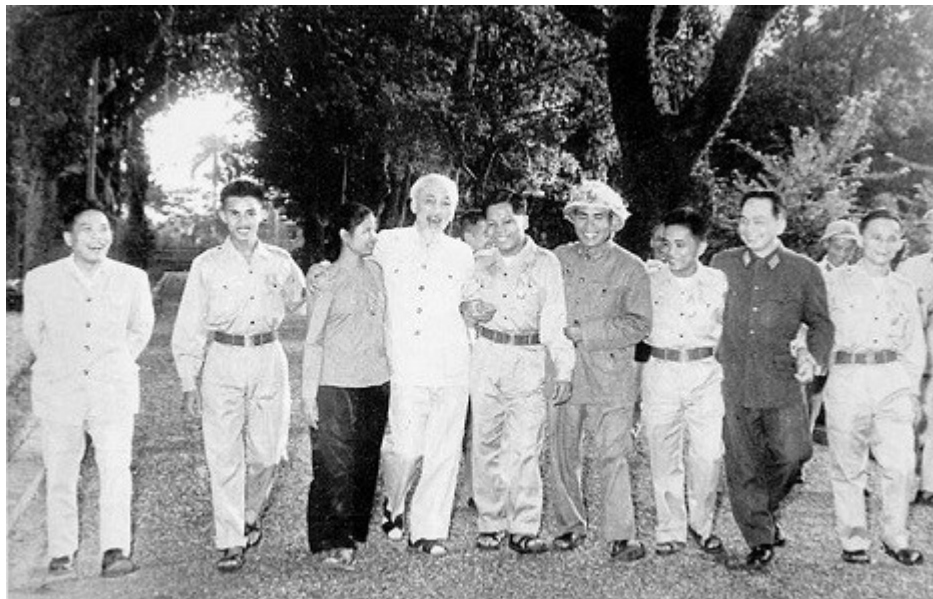
Các chiến sĩ thi đua trong Chiến dịch Điện Biên Phủ vui mừng công kênh Đại tướng Tổng tư lệnh Võ Nguyên Giáp tại lễ mừng công (ngày 13/5/1954)



Chủ tịch Hồ Chí Minh và Đại tướng Tổng tư lệnh Võ Nguyên Giáp tiếp ông Kliment Voroshilov, Chủ tịch Đoàn Chủ tịch Xô viết Tối cao Liên Xô ngày 20/5/1957.



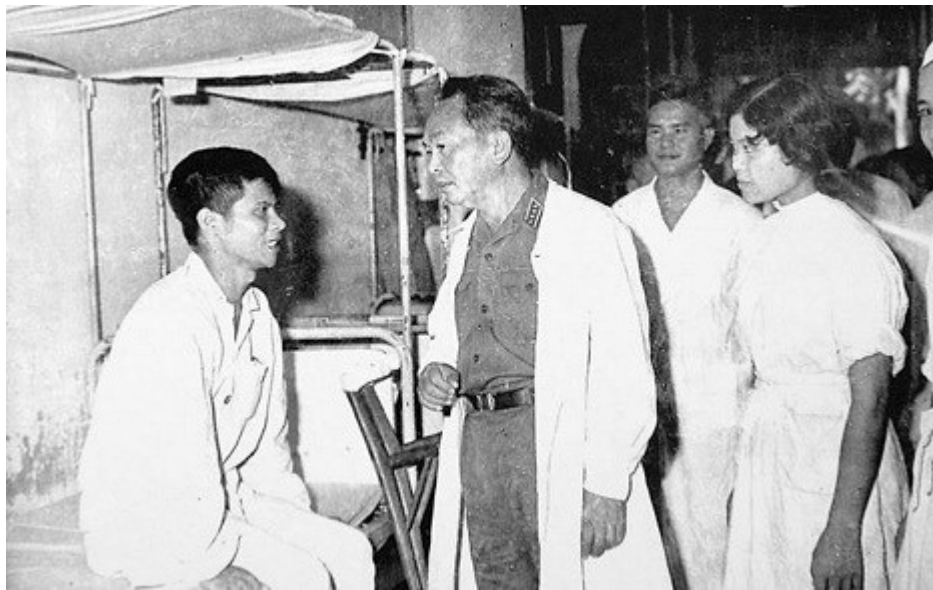
Đại tướng cùng Chủ tịch Hồ Chí Minh, Thủ tướng Phạm Văn Đồng dự Đại hội thể dục thể thao Quân đội tại Câu lạc bộ Quân nhân Hà Nội 1959.



Đại tướng cùng Chủ tịch Hồ Chí Minh với Đoàn đại biểu anh hùng chiến sĩ thi đua các lực lượng vũ trang quân giải phóng miền Nam ra thăm miền Bắc (11/1/1965).



Khen ngợi nhân dân địa phương và anh chị em công nhân đội vận tải thuyền sông Gianh (Quảng Bình) đã góp phần tích cực vận chuyển hàng ra tiền tuyến 1968.



Thăm thương binh, bệnh binh ở Quân y viện 108 nhân ngày thương binh liệt sĩ năm 1969.



Đại tướng Võ Nguyên Giáp cùng Bộ Tổng tham mưu, Bộ Tư lệnh miền Nam và Tư lệnh trưởng Bộ đội Trường Sơn Đồng Sĩ Nguyên bàn kế hoạch tác chiến, chuẩn bị chiến dịch Đường 9 - Nam Lào tại một cánh rừng Trường Sơn năm 1971



Đại tướng Tổng tư lệnh Võ Nguyên Giáp duyệt phương án đánh B52 của Mỹ tập kích vào Hà Nội năm 1972 tại Sở chỉ huy Quân chủng Phòng không - Không quân



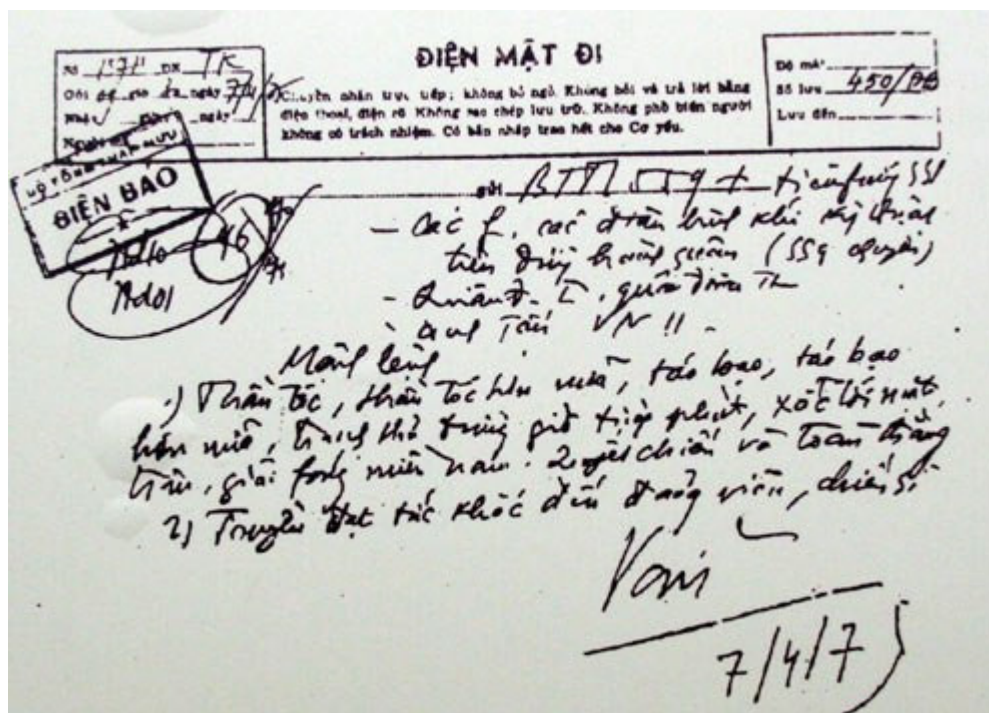
Đại tướng đi kiểm tra vùng biển Quảng Ninh sau chiến dịch rà phá thủy lôi thành công (tháng 3.1973). Trên boong tàu hải quân, Đại tướng khẳng định: "Quyết tâm bảo vệ toàn vẹn vùng biển, hải đảo của Tổ quốc".



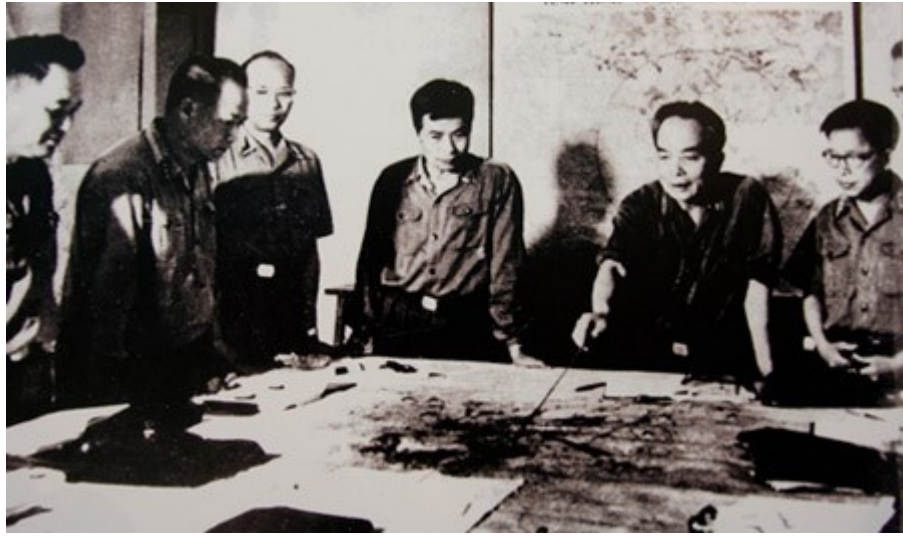
Đại tướng nghiên cứu bản đồ tuyến vận tải chiến lược của bộ đội Trường Sơn trên đường đi thăm đoàn 559 (tháng 3-1973)



Thăm đơn vị lão dân quân Hoàng Hóa (Thanh Hóa), đơn vị bắn rơi máy bay Mỹ bằng súng trường tại lễ duyệt binh nhân ngày Quốc khánh 2/9/1973



Tháng 12-1974 đến tháng 1-1975, Bộ Chính trị quyết định Tổng tiến công giải phóng miền Nam thống nhất đất nước. Đại tướng Võ Nguyên Giáp thuộc tổ thường trực Bộ Tổng tham mưu trong cuộc Tổng tiến công và nổi dậy mùa xuân năm 1975. Trong bức điện mật ngày 7-4-1975 gửi các đoàn quân đang tiến về Sài Gòn, Đại tướng viết: "...Thần tốc, thần tốc hơn nữa. Táo bạo, táo bạo hơn nữa..."



Đại tướng Võ Nguyên Giáp (Tổng tư lệnh, Bộ trưởng Quốc phòng, Bí thư Quân ủy Trung ương) đang theo dõi diễn biến chiến dịch Hồ Chí Minh tháng 4/1975



Tướng Giáp thăm Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Thừa Thiên Huế (4/1976)



Đại tướng thăm Trung tâm huấn luyện Gagarin, Liên Xô (tháng 7/1980).



Đại tướng Võ Nguyên Giáp trò chuyện với Chủ tịch Fidel Castro trong chuyến thăm Cu ba



Đại tướng tại nhà riêng năm 2001 tiếp Giáo Vũ Khiêu



Đại tướng thường đi thăm các chiến trường xưa. Năm 2004, ông trở lại Điện Biên Phủ, thăm hầm tướng De Castries - Chỉ huy Tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ



Đại tướng nghỉ trưa trong lần thăm di tích địa đạo Củ Chi



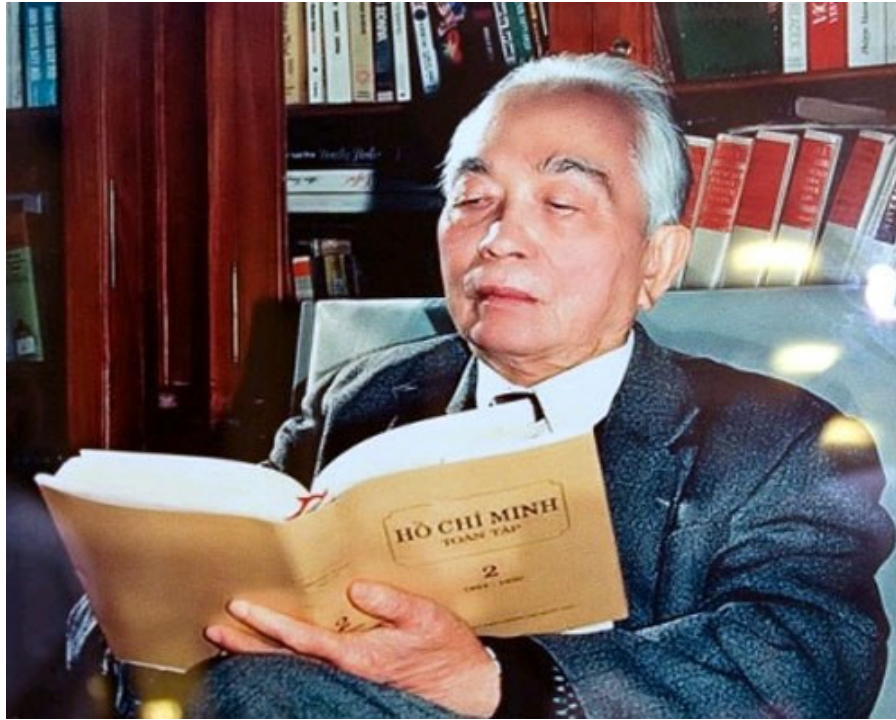
Đại tướng thăm mẹ Việt Nam anh hùng Võ Thị Hòì (96 tuổi) ở Củ Chi



Khi Đại tướng thăm đền Hai Bà Trưng (Phúc Thọ, Hà Tây cũ), một lão nông đã tặng ông đĩa bánh trôi tượng trưng cho lòng kính trọng của dân làng



Dù có tuổi nhưng đại tướng vẫn miệt mài làm việc...



...hay đọc sách



Bên cạnh việc ngồi thiền, đi bộ là môn thể dục ưa thích của Đại tướng



Lúc rảnh rỗi, ông ngồi thư giãn bên cây đàn piano



Nguyên Thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng thăm Đại tướng năm 2008



Năm 2010, cán bộ và nhân dân làng Thượng, xã Bảo Lý, huyện Phú Bình (Thái Nguyên) tặng Đại tướng bài thơ:
"Đại tướng anh hùng dễ mấy ai.
Đức độ, anh, uy, trí, dũng, tài.
Thắng hai đế quốc, bách niên thọ
Hoàn cầu có một, không có hai"

Một số nhận xét của các nhà báo, nhà quân sự trên thế giới về Tướng Giáp

Không phải ngẫu nhiên mà khi bình chọn danh tướng thế giới, các nhà khoa học lịch sử quân sự nhiều nước đã bình chọn và khẳng định rằng Tổng tư lệnh Võ Nguyên Giáp xứng đáng là anh hùng dân tộc, và cùng có chung nhận xét: "Một trong muôn vàn biểu hiện sự sáng suốt của Chủ tịch Hồ Chí Minh là đã phát hiện sớm và trọng dụng đúng nhân tài, chọn Võ Nguyên Giáp làm người phụ trách công tác quân sự của Đảng ta".

- **Ducan Townson**, tác giả cuốn Những vị tướng lừng danh xuất bản ở London, đã viết: "*Võ Nguyên Giáp là một trong 21 vị danh tướng của thế giới trong 25 thế kỷ qua, từ thời Alexandre Đại đế đến Hannibal rồi đến thời cận hiện đại với Kutudóp, Giucôp..., những người đã có chiến công tạo nên bước ngoặt của nghệ thuật chiến tranh*".

- **Tân bách khoa toàn thư của nước Anh** (xuất bản năm 1985) trong chuyên mục giới thiệu các danh tướng thế giới từ thời cổ đại cho đến ngày nay, cùng với Hannibal, Kutudôp, Napoléon... đã giới thiệu hai danh tướng VN là Hưng Đạo đại vương Trần Quốc Tuấn (tập 10, tr.88) và Đại tướng Võ Nguyên Giáp (tập 10, tr. 493-494).

- **Tướng Peter Mac Donald**, nhà nghiên cứu khoa học lịch sử quân sự người Anh, đánh giá: *“Từ năm 1944-1975, cuộc đời của Võ Nguyên Giáp gắn liền với chiến đấu và chiến thắng, khiến ông trở thành một trong những thống soái lớn của mọi thời đại. Với 30 năm làm tổng tư lệnh và gần 50 năm tham gia chính sự ở cấp cao nhất, ông tỏ ra là người có phẩm chất phi thường trong mọi lĩnh vực của chiến tranh. Không có vị tướng nào có thể so sánh với ông trong việc kết hợp chiến tranh du kích với chiến tranh chính qui. Sự kết hợp đó xưa nay chưa từng có”*.

- **G.Bonnet**, trong Từ điển bách khoa toàn thư Pháp, cũng đã viết: *“Là người tổ chức quân đội nhân dân, ông Giáp đã thực hiện được một sự tổng hợp độc đáo các học thuyết quân sự mácxít kết hợp nhuần nhuyễn với truyền thống chống ngoại xâm của dân tộc, vận dụng khôn khéo vào những điều kiện của một quốc gia có đất đai tương đối hẹp”*.

- **Tướng Mỹ Westmoreland** thừa nhận: *“Ông Giáp có tất cả những đức tính của một thống soái quân sự lớn, đó là sự quả đoán, tính kiên quyết, sức mạnh tinh thần, khả năng tập trung suy nghĩ và hành động, trí thông minh”*.

- **Nhà sử học quân sự Mỹ Cecil Curay**, trong tác phẩm Chiến thắng bằng mọi giá - Đại tướng Võ Nguyên Giáp, thiên tài của Việt Nam, sau khi điem qua quá trình chỉ huy quân đội của vị tổng tư lệnh, đã nhận xét: *“Trong suốt thời gian đó, ông không chỉ trở thành một huyền thoại mà có lẽ còn trở thành một thiên tài quân sự lớn nhất của thế kỷ 20 và một trong những thiên tài quân sự lớn nhất của tất cả các thời đại... Ông Giáp là vị tướng duy nhất trong lịch sử hiện đại tiến hành chiến đấu chống kẻ thù từ thế vô cùng yếu, thiếu trang bị, thiếu nguồn tài chính, dù mới đầu trong tay chưa có quân, vậy mà vẫn liên tiếp đánh bại tàn quân của đế chế Nhật Bản, quân đội Pháp (một đế chế thực dân số 2) và quân đội Mỹ (một trong hai siêu cường thế giới)... Ông Giáp là chuyên gia hiện hữu vĩ đại nhất về chiến tranh nhân dân..., là một vị tướng hậu cần vĩ đại của mọi thời đại”*.

- **Bách khoa toàn thư quân sự Bộ Quốc phòng Mỹ** (xuất bản năm 1993) viết: *“Tài thao lược của tướng Giáp về chiến lược, chiến thuật và hậu cần được kết hợp nhuần nhuyễn với chính trị và ngoại giao... Sức mạnh hơn hẳn về kinh tế, tính ưu việt về công nghệ cùng với sức mạnh áp đảo về quân sự và hỏa lực không*

lò của các quốc gia phương Tây đã phải khuất phục trước tài thao lược của một vị tướng từng một thời là thầy giáo dạy sử”.

Những câu nói bất hủ của Đại tướng Võ Nguyên Giáp

“Tôi còn sống ngày nào, cũng là vì đất nước ngày đó” Câu nói đủ để **thấy** ngọn lửa sống và tình yêu nước trong con người Đại tướng Võ Nguyên Giáp luôn cháy rục trong bất kì hoàn cảnh nào.

“Thần tốc, thần tốc hơn nữa, táo bạo, táo bạo hơn nữa, tranh thủ từng phút, từng giờ, quyết chiến và toàn thắng”.

“Mỹ thua người Việt Nam vì Mỹ không hiểu người Việt Nam”

"Tù lo sợ không có trong tư duy quân sự Việt Nam"

Những đức tính quý báu của Đại tướng Võ Nguyên Giáp

Đại tướng Võ Nguyên Giáp là một trong những vị tướng vĩ đại nhất, nhà chiến lược quân sự lỗi lạc nhất của thế kỷ XX. Ở ông đã hội tụ nhiều phẩm chất cao quý và ngời sáng: lòng yêu nước thiết tha, cháy bỏng; ý chí chiến đấu kiên cường, lòng nhân ái-yêu thương con người- yêu thương bộ đội hết mực; có tầm chiến lược của một vị chỉ huy tài ba; tinh thần quyết đoán của vị tướng lĩnh; hết lòng chăm lo cho cuộc sống nhân dân không tư lợi; trong cuộc sống đời thường là người chồng, người cha, người ông mẫu mực.

Là học trò xuất sắc của chủ tịch Hồ Chí Minh, cuộc đời của Đại tướng Võ Nguyên Giáp sinh ra và lớn lên trong một gia đình nhà Nho nghèo của miền Trung, truyền thống gia đình và quê hương là cái nôi hình thành nhân cách đồng chí với những đức tính yêu nước, hiếu học, cần cù, thông minh, sáng tạo, khắc khổ trong sinh hoạt, kiên trung mà nhân ái; cương trực, dũng cảm mà độ lượng, khoan dung.... Trên con đường hoạt động cách mạng, được may mắn sống và hoạt động bên cạnh Chủ tịch Hồ Chí Minh, tấm gương, nhân cách đạo đức của Người đã có ảnh hưởng đặc biệt giúp ông hoàn thiện nhân cách của mình - nhân cách của một người cách mạng và sau này là nhân cách của người Đại tướng Quân đội nhân dân Việt Nam.

Ông luôn ghi nhớ, nói và thực hành theo lời dạy của Chủ tịch Hồ Chí Minh: làm cách mạng là phải “Dĩ công vi thượng”, “Cần kiệm liêm chính, chí công vô tư”, “Dĩ bất biến ứng vạn biến”, “6 phẩm chất của người làm tướng” (Trí, Dũng, Nhân, Tín, Liêm, Trung), “Cách mạng là sự nghiệp của quần chúng”..., những bài học ấy được Đại tướng ghi nhớ làm phương châm sống và phấn đấu trong suốt cuộc đời.

Đối với lực lượng vũ trang và quân đội, Đại tướng đặc biệt quan tâm, chăm lo giáo dục, bồi dưỡng, thương yêu cán bộ, chiến sĩ; luôn bám sát thực tiễn, có mặt ở những địa bàn, chiến trường trọng yếu. Cán bộ, chiến sĩ quân đội luôn ghi

nhớ và mãi mãi tự hào về một người chỉ huy, một vị Tổng tư lệnh tài năng xuất chúng nhưng rất bình dị, gần gũi, thân thiết.

Cuộc đời Đại tướng là tấm gương của một nhân cách văn hóa lớn, liêm khiết, giản dị và khoan dung, tấm gương đó đã được ghi tạc vào lòng nhân dân và tỏa sáng. Danh hiệu dành cho Đại tướng “vị tướng của nhân dân” vô cùng cao quý và không một danh hiệu nào có thể so sánh được, nó sẽ trường tồn cùng lịch sử dân tộc Việt Nam và nhân loại.

Với 103 tuổi đời, hơn 70 tuổi Đảng và những cống hiến to lớn, đặc biệt xuất sắc cho sự nghiệp cách mạng Việt Nam trên nhiều phương diện, hình ảnh Đại tướng Võ Nguyên Giáp đã được khắc sâu trong lòng nhân dân. Trong lời điệu trong Lễ quốc tang của Đại tướng. Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng đã nhấn mạnh: “Đảng, Nhà nước và nhân dân ta đánh giá cao công lao to lớn của Đại tướng Võ Nguyên Giáp, các thế hệ cán bộ, chiến sĩ quân đội ta suy tôn đồng chí là anh Cả của Quân đội nhân dân Việt Nam. Con người, nhân cách và những cống hiến to lớn của đồng chí in đậm trong lòng nhân dân, là vị tướng của nhân dân, mãi mãi lưu danh trong lịch sử dân tộc”.

Những đức tính của Đại tướng em cần học tập và làm theo

Qua cuộc thi “Tìm hiểu giá trị văn hóa Đồng Nai năm 2016”, em lại có dịp tìm hiểu về cuộc đời và sự nghiệp của vị Đại tướng tài ba, hết sức gần gũi với quân đội và nhân dân Việt Nam; em thấy tự hào khi dân tộc Việt Nam có Chủ tịch Hồ Chí Minh và Đại tướng Võ Nguyên Giáp.

Những đức tính của Đại tướng em cần học tập và làm theo là: lòng yêu nước, thương dân; kiên trung mà nhân ái; cương trực, dũng cảm mà độ lượng, khoan dung, sống liêm khiết, giản dị, không tư lợi; hiếu học, cần cù; nhân cách của một vị tướng tài ba nhưng hết sức gần gũi, bình dị.

Là học sinh, em ra sức học tập ở Thầy Cô, nhà trường, xã hội, bạn bè, sách vở, học tập từ truyền thống lịch sử của ông cha, đặc biệt học tập từ tấm gương sáng ngời của Đại tướng để nâng cao tri thức, trau dồi đạo đức truyền thống và đạo đức cách mạng, góp phần xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Để tấm gương Đại tướng được lưu truyền và sống mãi trong các thế hệ người Việt Nam, em đề xuất Bộ Giáo dục nên đưa cuộc đời và sự nghiệp của Đại tướng vào giảng dạy trong nhà trường phổ thông./.

P0Câu 2: Hãy tường thuật sự kiện hay kể lại câu chuyện có thật mà bạn tâm đắc nhất trong chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử giải phóng tỉnh Đồng Nai.

Bài làm

Đồng Nai – mảnh đất anh hùng. Nơi đây đã sinh ra “ Lốp lốp anh hùng vang lục tỉnh”, nhân dân Đồng Nai anh dũng, kiên cường đã góp phần tô thắm trang sử vàng dân tộc trong hai cuộc kháng chiến chống thực dân và đế quốc xâm lược.

Trong những năm đế quốc Mỹ xâm lược và chiếm đóng miền Nam, chúng đã gieo rắc gây nên biết bao tội lỗi với nhân dân miền Nam, chiến dịch Hồ Chí Minh nổ ra, nhân dân miền Nam với lòng yêu nước nồng nàn, trên dưới một lòng, kề vai sát cánh, anh dũng chiến đấu dưới sự lãnh đạo của Đảng. Tuy vũ khí chiến đấu còn nhiều khó khăn, đời sống còn lắm nhọc nhằn, vất vả, thiếu thốn trăm bề, nhưng nhân dân và chiến sĩ ta vẫn anh dũng vượt qua những khó khăn, sẵn sàng chấp nhận hi sinh gian khổ quyết tâm chiến đấu và chiến thắng kẻ thù xâm lược, góp phần giải phóng Miền Nam.

Có lẽ, tới giờ phút này, nhân dân Đồng Nai chưa một lần dám quên công lao của các vị anh hùng dân tộc đã hi sinh cả tuổi xuân, cả cuộc đời mình để tô thắm màu cờ Tổ quốc.

"Chiến dịch Hồ Chí Minh – chiến thắng có ý nghĩa lịch sử và tầm vóc thời đại của dân tộc Việt Nam trong thế kỷ XX". Thắng lợi của chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử là sự kết tinh của sức mạnh dân tộc, là đỉnh cao của nghệ thuật chiến tranh nhân dân, là thắng lợi của trí tuệ Việt Nam, của tâm hồn, cốt cách và bản lĩnh văn hoá Việt Nam, là bản hùng ca khải hoàn của một chân lý vĩnh hằng “Không có gì quý hơn độc lập tự do” của dân tộc ta được hun đúc qua hàng nghìn năm đánh giặc giữ nước và được phát huy cao độ trong thời đại Hồ Chí Minh.

Đại thắng Mùa Xuân năm 1975 mà đỉnh cao là Chiến dịch Hồ Chí Minh đã làm thất bại hoàn toàn cuộc chiến tranh xâm lược và xóa bỏ ách thống trị thực dân mới của đế quốc Mỹ, giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất đất nước, kết thúc vẻ vang cuộc kháng chiến lâu dài, gian khổ và vĩ đại nhất trong lịch sử

chống ngoại xâm của dân tộc ta. Chiến thắng đó được làm nên bởi sự lãnh đạo sáng suốt, tài tình của Đảng Cộng sản Việt Nam; truyền thống yêu nước, kiên cường, đoàn kết một lòng của nhân dân Việt Nam được đúc kết qua hàng ngàn năm lịch sử; sự kết hợp chặt chẽ giữa sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại.

Năm tháng sẽ qua đi nhưng Chiến thắng 30-4 mãi mãi đi vào lịch sử dân tộc như một mốc son chói lọi nhất, một biểu tượng sáng ngời về sự toàn thắng của chủ nghĩa anh hùng cách mạng và trí tuệ con người. Đối với lịch sử thế giới, Chiến thắng 30-4 như một chiến công vĩ đại của thế kỷ XX, một sự kiện có tầm quan trọng quốc tế to lớn và có tính thời đại sâu sắc. Không chỉ đập tan cuộc phản công lớn nhất của chủ nghĩa đế quốc, đứng đầu là đế quốc Mỹ đối với các lực lượng cách mạng kể từ sau Chiến tranh thế giới thứ hai, Chiến thắng 30-4 còn củng cố niềm tin, niềm phấn khởi và tiếp thêm động lực cho hàng trăm triệu người yêu chuộng hòa bình trên khắp thế giới.



Góp phần, góp công trong chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử có một trận đánh rất quan trọng ở Đồng Nai, trận đánh mà em tâm đắc nhất là "Chiến thắng Xuân Lộc (từ 9 - 21/4/1975). Chiến thắng này đã làm rung chuyển toàn bộ hệ thống phòng thủ của địch xung quanh Sài Gòn, làm cho tinh thần quân địch càng thêm suy sụp. Tin chiến thắng Xuân Lộc – Đồng Nai đã làm nức lòng nhân dân cả nước.

Chiến thắng Xuân Lộc đã mở toang “cánh cửa thép”, cửa ngõ phía Đông Sài Gòn, làm rung chuyển cả hệ thống phòng thủ còn lại của địch ở xung quanh Sài Gòn. Thắng lợi của chiến dịch Xuân Lộc đã tạo một địa bàn tập kết thuận lợi, cho các binh đoàn chủ lực tiến công vào Sài Gòn từ hướng Đông, một thế trận

mới rất có lợi làm nên chiến dịch Hồ Chí Minh toàn thắng, giải phóng miền Nam, thống nhất nước nhà vào ngày 30/4/1975.

Xuân Lộc là một thị xã của tỉnh Long Khánh (thị xã Long Khánh, Đồng Nai hiện nay), rộng khoảng 2,5 km. Đây là địa bàn án ngữ những trục giao thông quan trọng như: Quốc lộ số 1, quốc lộ 20, quốc lộ 15, rất thuận lợi cho quân ta cơ động lực lượng tiến thẳng vào nội đô Sài Gòn. Xuân Lộc - Long Khánh có tầm quan trọng về địa lý, quân sự, nhằm bảo vệ Sài Gòn từ hướng đông.

Để biến Xuân Lộc thành “cánh cửa thép”, địch đã tập trung ở đây một sư đoàn bộ binh, một liên đoàn biệt động quân, một thiết đoàn xe tăng - thiết giáp, 4 tiểu đoàn pháo binh và lực lượng được tổng trừ sẵn sàng ứng trợ đặc biệt.

Chính Tham mưu trưởng Lục quân Mỹ Đại tướng Frederick C. Weyand, đã trực tiếp lên Xuân Lộc thị sát và nhấn mạnh: "Phải giữ cho được Xuân Lộc, mất Xuân Lộc là mất Sài Gòn".

Đánh giá đúng tầm quan trọng của cửa ngõ Xuân Lộc, ngày 2/4/1975, quán triệt tư tưởng chỉ đạo của Bộ Chính trị và Quân ủy Trung ương, Bộ Tư lệnh Miền đã quyết định mở cuộc tiến công giải phóng Xuân Lộc, nhằm tiêu diệt sư đoàn 18 ở vòng ngoài, phá âm mưu phòng ngự từ xa, phá thế phòng ngự củng cố Sài Gòn của địch, chia cắt giao thông, cô lập Sài Gòn. Nhiệm vụ tiến công Xuân Lộc được giao cho Quân đoàn 4. Đồng chí Hoàng Cầm được giao trọng trách làm Tư lệnh chiến dịch.

5 giờ 40 phút ngày 9/4, Quân đoàn 4 nổ súng tấn công Xuân Lộc. Các trận địa pháo của Quân đoàn, sư đoàn lần lượt nhả đạn. Một giờ sau, bộ binh bắt đầu xung phong. Trong ngày chiến đấu đầu tiên, quân ta đã chiếm được một phần hai thị xã, toàn bộ khu hành chính tiểu khu.

Những ngày sau đó, chiến sự ở Xuân Lộc - Long Khánh diễn ra ngày càng thêm ác liệt và đã gây tổn thất lớn cho cả ta và địch. Quyết “tử thủ” Xuân Lộc, ngày 12/4, Bộ Tổng tham mưu quân đội Sài Gòn quyết định tăng cường lực lượng, vũ khí và phương tiện chiến tranh cho Xuân Lộc.

Chỉ sau thời gian ngắn, lực lượng địch ở Xuân Lộc - Long Khánh đã gia tăng đột biến: Chiếm 50% bộ binh, 60% pháo binh, hầu hết số lượng xe tăng thiết giáp của Quân đoàn 3 và lực lượng tổng dự bị chiến lược của quân đội Sài Gòn.

Trước tình hình khó khăn, ta đã nghiên cứu diễn biến trận đánh, quyết định tổ chức lại lực lượng, thay đổi cách đánh từ tiến công trực tiếp chuyển sang thế trận bao vây, cô lập nhằm làm suy yếu lực lượng địch trong thị xã; tiêu diệt các

lực lượng tiếp viện của địch mới được điều đến còn đứng chân chưa vững ở vòng ngoài.

Ta tổ chức đánh chiếm ngã ba Dầu Giây, Núi Thi, cắt quốc lộ 1 và chặn đánh quân tiếp viện từ Biên Hòa, Trảng Bom, cắt rời Xuân Lộc ra khỏi Biên Hòa. Rạng sáng 15/4, quân ta bắt đầu bắn phá sân bay Biên Hòa. Ở khu vực Xuân Lộc, Sư đoàn 7 và Sư đoàn 341 liên tục quần nhau với địch, đánh tan hai chiến đoàn còn lại (43 và 48) của Sư đoàn 18 và diệt một bộ phận quân dù.



Xe tăng và bộ binh Quân đoàn 4 tiến công thị xã Xuân Lộc

Thấy không thể bảo vệ được Xuân Lộc, ngày 20/4, địch rút chạy, bị quân ta truy kích tiêu diệt. Ngày 21/4, thị xã Xuân Lộc và toàn bộ tỉnh Long Khánh được giải phóng. Kết thúc chiến dịch Xuân Lộc, quân ta đã đánh thiệt hại nặng sư đoàn 18, lữ đoàn dù 1, tiêu diệt chiến đoàn 52 (sư đoàn 18), đánh thiệt hại trung đoàn 5 và lữ đoàn 3 thiết giáp, diệt và bắt hàng nghìn tên địch, thu hàng chục ô tô và hàng nghìn súng các loại, phá hủy 42 xe tăng, xe thiết giáp.

Việc chọn địa bàn và thời điểm mở chiến dịch tiến công Xuân Lộc - Long Khánh là hoàn toàn đúng đắn, cần thiết và rất kịp thời trong thời điểm lịch sử chuyển biến hết sức mau lẹ của cuộc Tổng tiến công và nổi dậy mùa Xuân 1975.

Chiến dịch tiến công thắng lợi đã đập tan “cánh cửa thép” án ngữ cửa ngõ phía đông Sài Gòn, làm rung chuyển toàn bộ hệ thống phòng thủ của địch quanh Sài Gòn, làm suy sụp nhanh thêm tinh thần chiến đấu của quân ngụy còn lại trên toàn miền Nam.



Quân Giải phóng miền Nam hoàn toàn làm chủ chiến trường Xuân Lộc

Xuân Lộc - Long Khánh được giải phóng, kế hoạch quân sự của Mỹ - ngụy bị đảo lộn, theo đó âm mưu chính trị cũng tan vỡ theo. Thắng lợi của chiến dịch đã tạo ra một địa bàn tập kết thuận lợi, làm bàn đạp xuất phát tiến công của Cánh quân hướng Đông - một trong 5 mũi chủ lực cơ động của đội hình chiến dịch mang tên Bác Hồ kính yêu tiến vào giải phóng Sài Gòn - Gia Định.

Sau khi “cánh cửa thép” Xuân Lộc tan rã, một loạt sự kiện liên quan đã liên tiếp diễn ra. Ngay tối ngày Xuân Lộc được giải phóng, Nguyễn Văn Thiệu tuyên bố từ chức và hai ngày sau đó thì trốn chạy khỏi Sài Gòn. Bên kia bờ đại dương, ngày 23/4/1975, Tổng thống Mỹ Gerald Ford tuyên bố “Cuộc chiến tại Việt Nam đã chấm dứt đối với người Mỹ”.

Chiến dịch tiến công Xuân Lộc thắng lợi đã đập tan “Cánh cửa thép”, giải phóng toàn tỉnh.

Trên địa bàn tỉnh Đồng Nai thực hiện phương châm chỉ đạo “các địa phương nổi dậy, xã giải phóng xã, huyện giải phóng huyện”, các địa phương trong tỉnh lần lượt nổi dậy giành chính quyền về tay nhân dân.

Ngày 20-3-1975, giải phóng Tân Phú, Định Quán

Ngày 21-4-1975, giải phóng Long Khánh, Xuân Lộc.

Ngày 28-4-1975, giải phóng Thống Nhất

Ngày 29-4-1975, giải phóng Long Thành, Nhơn Trạch

Ngày 30-4-1975, giải phóng Biên Hoà, Vĩnh Cửu, quân dân Biên Hoà chiếm Toà hành chính, giải phóng hoàn toàn quê hương, kết thúc cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước 21 năm, mở ra kỉ nguyên mới cho đất nước: Độc lập, thống nhất đất nước, đi lên chủ nghĩa xã hội.

Đại tướng Võ Nguyên Giáp đã nhận định: "Chiến thắng Xuân Lộc làm rung chuyển toàn bộ hệ thống phòng thủ của địch xung quanh Sài Gòn, làm cho tinh thần quân địch càng thêm suy sụp. Tin chiến thắng đã làm nức lòng nhân dân cả nước".

Đại tướng Lê Đức Anh – nguyên Phó tư lệnh, Tham mưu trưởng Bộ Tư lệnh Quân giải phóng miền Nam – nhận định: "Chiến thắng Xuân Lộc tạo điều kiện rất thuận lợi cho quân và dân trên hướng Đông tiến vào giải phóng Sài Gòn-Gia Định trong chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử, kết thúc thắng lợi cuộc Tổng tiến công và nổi dậy mùa Xuân 1975, giành toàn thắng cho sự nghiệp kháng chiến giải phóng dân tộc, thống nhất Tổ quốc".

Như vậy, có thể khẳng định, chiến dịch tiến công Xuân Lộc (từ 9 – 21/4/1975) thực sự là bước đà trực tiếp, hữu hiệu cho cánh quân hướng Đông nói riêng, cho Chiến dịch Hồ Chí Minh (từ 26 – 30/4/1975), giải phóng Sài Gòn - Gia Định, kết thúc thắng lợi sự nghiệp kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của dân tộc Việt Nam nói chung.

Chiến thắng Xuân Lộc là một trong những điểm nhấn của mùa Xuân toàn thắng 1975. Bài học rút ra từ cuộc chiến năm xưa vẫn nguyên giá trị để nghiên cứu, vận dụng trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc hiện nay.

Là một học sinh, là người chủ tương lai của đất nước, em xin khắc ghi công lao của thế hệ cha anh đi trước, nỗ lực học tập, rèn đức luyện tài góp phần của mình vào công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam XHCN, xứng đáng với truyền thống hào hùng của dân tộc, của nhân dân Đồng Nai anh hùng./.